

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II – NH 2022 - 2023
MÔN LỊCH SỬ 9

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: Hãy chọn câu trả lời đúng nhất:

Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950)

Câu 1. Trong thời kỳ 1945-1954, thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp?

- A. Cuộc chiến đấu của các đô thị năm 1946.
- B. Chiến dịch Việt Bắc- Thu Đông năm 1947.
- C. Chiến dịch Biên giới- Thu Đông năm 1950.
- D. Chiến dịch Thượng Lào xuân- hè năm 1953.

Câu 2. Tài liệu nào sau đây lần đầu tiên khẳng định sự nhân nhượng của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp xâm lược đã đến giới hạn cuối cùng?

- A. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh.
- B. “ Tuyên ngôn Độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. “ Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. “ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ chí Minh.

Câu 3. Cuộc chiến đấu của dân Hà Nội (từ ngày 19/12/1946 đến ngày 17/2/1946) đã

- A. Buộc thực dân Pháp phải đánh lâu dài.
- B. Giải phóng được một địa bàn chiến lược quan trọng.
- C. Tiêu diệt được bộ phận quan trọng sinh lực địch.
- D. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.

Câu 4. Nhiệm vụ hàng đầu của quân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ ngày 19/12/1946 đến ngày 17/2/1946) là gì?

- A. Cùng cố hậu phương kháng chiến.
- B. Tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch.
- C. Giam chân quân Pháp tại các đô thị.
- D. Bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến.

Câu 5. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta là gì?

- A. Thần tốc, táo bạo,táo bạo hơn nữa.
- B. Toàn dân, toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. Táo bạo, chớp thời cơ nhanh chóng, tự lực cánh sinh.
- D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 6. Âm mưu của Pháp tại cuộc tiến công Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc (1947) là gì?

- A. Đánh nhanh thắng nhanh.
- B. Đánh lâu dài.
- C. Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.
- D. Bình định và tìm diệt.

Câu 7. Thực dân Pháp cho nhảy dù vào vị trí nào trong cuộc tiến công Căn cứ địa Việt Bắc (1947)?

- A. Cao Bằng. B. Tuyên Quang. C. Bắc Cạn. D. Thái Nguyên.

Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953)

Câu 8 Nội dung nào không phản ánh đúng kế hoạch Đờ Lát đơ Tát-xi-nhi của Pháp tại Việt Nam?

- A. Tập trung quân Âu-Phi nhằm xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược mạnh.
- B. Xây dựng phòng tuyến công sự xi măng cốt sắt (boong ke), thiết lập “vành đai trắng”.
- C. Phòng ngự chiến lược Bắc Bộ, tiến công Trung Bộ và Nam Đông Dương.
- D. Đánh phá hậu phương Việt Nam bằng biệt kích, thổ phỉ, gián điệp.

Câu 9. Điểm chung về mục đích của thực dân Pháp khi thực hiện kế hoạch Rơ-ve và Đờ Lát đơ Tát-xi-nhi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945-1954) là gì?

- A. Chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc.
- B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- C. Giành quyền chủ động chiến lược.
- D. Khóa chặt biên giới Việt-Trung.

Câu 10. Nội dung nào không phản ánh đúng mục tiêu mở chiến dịch Biên giới thu đông (1950) của Trung ương Đảng và Chính phủ VNDCCH?

- A. Khai thông biên giới Việt-Trung.
- B. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
- C. Giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện để giải phóng Bắc Lào.
- D. Mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo đà thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

Câu 11. Việc Mỹ đồng ý với Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve (5/1949) là mốc mở đầu cho

- A. Thời kỳ Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu ở khu vực Đông Nam Á.
- B. Quá trình Mỹ dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- C. Sự hình thành liên minh quân sự mang tên “Tổ chức hiệp ước Đông Nam Á” (SEATO)
- D. Chính sách xoay trục của Mỹ, tăng cường ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương

Câu 12. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương (2/1951) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội.
- B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- C. Đại hội kháng chiến toàn dân.
- D. Đại hội xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Câu 13. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Thượng Lào (1953).
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông (1947).
- C. Chiến dịch Hòa Bình đông-xuân (1951-1952).
- D. Chiến dịch Biên giới thu- đông (1950)

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954)

Câu 14. Mở đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ, quân ta tấn công vào đâu?

- A. Phía Đông phân khu trung tâm
- B. Phân khu trung tâm
- C. Phân khu Bắc
- D. Phân khu Nam

Câu 15. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là gì?

- A. Xây dựng được căn cứ hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.
- B. Tinh thần đoàn kết trong liên minh chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương.
- C. Sự lãnh đạo sang suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.
- D: Sự đồng tình, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Câu 16. Thắng lợi lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là gì?

- A. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- B. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- C. Pháp cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.
- D: Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 17. Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)?

- A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- B. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.
- C. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.
- D: Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết

Câu 18. Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến ở Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 là gì?

- A. Tấn công nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng.
- B. Tiến công thần tốc, táo bạo, đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp.
- C. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.
- D. Đánh vào nơi quan trọng, làm cho Pháp gặp khó khăn phải rút quân về nước.

Câu 19. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân chủ quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

- A. Xây dựng được căn cứ hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.
- B. Liên minh chiến đấu chống Pháp giữa nhân dân 3 nước Đông Dương.
- C. Sự lãnh đạo sang suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.
- D. Lực lượng vũ trang 3 thứ quân sớm được xây dựng và không ngừng lớn mạnh.

Câu 20. Cuộc tiến công nào trong giai đoạn 1945-1954 đã làm phá sản bước đầu Kế hoạch Na-va của Pháp?

- A. Chiến dịch Biên giới thu-đông (1950).
- B. Chiến dịch Trung Lào (1953).
- C. Chiến dịch Thượng Lào (1954).
- D. Cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân (1953-1954).

Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam

Câu 21. Nhiệm vụ chính của Miền Bắc từ sau năm 1954 là gì?

- A. Hoàn thành Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Tiếp tục Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà.
- C. Giúp đỡ cách mạng miền Nam để tiến tới thống nhất đất nước.
- D. Xây dựng xã hội chủ nghĩa, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến xa trên con đường XHCN.

Câu 22. Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

- A. Có vai trò quan trọng nhất.
- B. Có vai trò cơ bản nhất.
- C. Có vai trò quyết định trực tiếp.
- D. Có vai trò quyết định nhất.

Câu 23. Mục tiêu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

- A. “Bình định” miền Nam trong vòng 8 tháng.
- B. “Bình định” miền Nam trong vòng 18 tháng.
- C. “Bình định” miền Nam có trọng điểm.
- D. “Bình định” trên toàn miền Nam.

Câu 24. Thắng lợi quân sự của ta mở đầu trong việc đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là thắng lợi nào?

- A. Chiến thắng An Lão.
- B. Chiến thắng Ba Gia.
- C. Chiến thắng Ấp Bắc.
- D. Chiến thắng Bình Giả.

Câu 25. Nội dung nào không phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương năm 1954?

- A. Đấu tranh chống chế độ Mỹ-Điệm.
- B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- D. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

Câu 26. Nội dung nào không phản ánh chính xác tình hình Việt Nam sau hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương năm 1954?

- A. Tổng tuyển cử thống nhất không được thi hành.
- B. Pháp rút khỏi miền Bắc nhưng phá hoại các cơ sở kinh tế của Việt Nam.
- C. Mĩ thay thế Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam.
- D. Pháp rút quân khỏi Việt Nam, nhân dân Việt Nam tiến hành Tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Câu 27. Trong “Chiến lược chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ và chính quyền Sài Gòn không thực hiện biện pháp nào dưới đây?

- A. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.
- B. Tiến hành các cuộc tấn công càn quét.
- C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”
- D. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.

Câu 28. Lực lượng tiến hành Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là lực lượng nào?

- A. Quân đội tay sai
- B. Quân Mĩ
- C. Quân Mĩ, quân đội tay sai
- D. Quân Mĩ, quân đồng minh

Câu 29. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào Đồng Khởi là gì?

- A. Giáng một đòn mạnh mẽ vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ ở miền Nam.
- B. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. Chứng tỏ lực lượng cách mạng của ta đã phát triển mạnh.
- D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mĩ, cứu nước (1965 - 1973)

Câu 30. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được thực hiện bằng lực lượng nào?

- A. Quân đội Mĩ, quân đội đồng minh và quân đội Sài Gòn.
- B. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.
- C. Quân đội Mĩ và quân đội đồng minh.
- D. Quân đội Sài Gòn và quân đội đồng minh.

Câu 31. Tính chất ác liệt của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) được thể hiện ở chỗ nào?

- A. Quân Mĩ không ngừng tăng lên về số lượng.
- B. Quân Mĩ vào cuộc chiến nhằm cứu vãn quân đội Sài Gòn.
- C. Quân Mĩ cùng quân đồng minh và quân đội Sài Gòn cùng tham chiến.
- D. Mục tiêu diệt quân chủ lực của ta, vừa bình định miền Nam vừa phá hoại miền Bắc.

Câu 32. Đâu là yếu tố bất ngờ nhất của cuộc tiến công và nổi dậy trong Tết Mậu Thân (1968)?

- A. Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa, đồng loạt ở 37 tỉnh và 4 đô thị.
- B. Tiến công vào các cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn.
- C. Tiến công vào Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.
- D. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Câu 33. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965-1968 tác động mạnh nhất đến nhân dân Mĩ?

- A. Trận Vạn Trường (18/8/1965).
- B. Chiến thắng mùa khô (1965-1966).
- C. Chiến thắng mùa khô (1966-1967).
- D. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968).

Câu 34. Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pari đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là gì?

- A. Đánh cho “Mĩ cút”, “Ngụy nhào”.
- B. Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.
- C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Ngụy nhào”.
- D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta đánh cho “Mĩ cút”, “Ngụy nhào”.

Câu 35. Trong các điều khoản của Hiệp định Pari, điều khoản nào tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp giải phóng miền Nam?

- A. Mĩ rút hết quân đội của mình và quân đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.
- B. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.
- C. Mĩ cam kết góp phần vào việc hàn gắn chiến tranh Việt Nam và Đông Dương.
- D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù bị và dân thường bị bắt.

Câu 36. Nguyên nhân trực tiếp nào khiến Mĩ buộc phải kí vào hiệp định Pari (27/1/1973)?

- A. Do dư luận thế giới đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam.
- B. Do đòi hỏi của nhân dân Mĩ đòi chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam.
- C. Do Mĩ không còn đủ sức can thiệp vào chiến tranh Việt Nam.
- D. Do Mĩ liên tục thất bại quân sự trên chiến trường Việt Nam, nhất là trận “Điện Biên Phủ trên không”.

Câu 37. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?

- A. Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.
- B. Thực hiện cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
- C. Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- D. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

Câu 38. Điểm tương đồng giữa nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là gì?

- A. Các nước tham gia hội nghị công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.
- B. Các bên ngừng bắn để thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- C. Các nước cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- D. Việt Nam tiến tới thống nhất bằng một cuộc Tổng tuyển cử tự do dưới sự giám sát của Ủy ban quốc tế.

PHẦN II: TỰ LUẬN:

Câu 1. So sánh chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh, Đông Dương hoá chiến tranh” của Mĩ?

Câu 2. Trình bày nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa chiến dịch Biên giới 1950.

Câu 3. Trình bày nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta?

Câu 4. Đế quốc Mĩ đánh phá miền Bắc nước ta như thế nào ?

DUYỆT CỦA BGH

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Duyên

